

## Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5 Kết nối tri thức Tuần 2



### Nội dung cần nhớ trong tuần 2:

- Ôn tập phân số
- Phân số thập phân
- Ôn tập các phép tính với phân số

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

**Câu 1.** Phân số nào dưới đây lớn hơn phân số  $\frac{3}{7}$

- A.  $\frac{9}{21}$       B.  $\frac{13}{28}$       C.  $\frac{5}{14}$       D.  $\frac{1}{7}$

**Câu 2.** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:  $\frac{4}{7}$  .....  $\frac{25}{35}$

- A. >  
B. <  
C. =

**Câu 3.** Phân số nào dưới đây là phân số thập phân?

- A.  $\frac{13}{15}$   
B.  $\frac{123}{45}$   
C.  $\frac{93}{100}$   
D.  $\frac{10}{19}$

**Câu 4.** Phân số nào dưới đây **không phải** phân số thập phân?

- A.  $\frac{153}{1000}$

B.  $\frac{100}{16}$

C.  $\frac{78}{100}$

D.  $\frac{6}{10}$

**Câu 5.** Phân số nào dưới đây có thể được viết thành phân số thập phân?

A.  $\frac{4}{9}$

B.  $\frac{7}{15}$

C.  $\frac{6}{25}$

D.  $\frac{143}{16}$

**Câu 6.** Kết quả của phép tính:  $\frac{4}{3} \times \frac{9}{16}$  là:

A.  $\frac{7}{9}$

B.  $\frac{4}{3}$

C.  $\frac{3}{4}$

D.  $\frac{3}{16}$

**Câu 7.** Kết quả của phép tính:  $\frac{15}{12} \div \frac{5}{16}$  là:

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

**Câu 8:** Điền số thích hợp vào ô trống:  $\frac{6}{25} = \frac{\dots\dots}{100}$

- A. 24
- B. 14
- C. 30
- D. 12

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Bài 1.** Trong các phân số:  $\frac{3}{4}$ ;  $\frac{37}{20}$ ;  $\frac{6}{25}$ ;  $\frac{5}{16}$ ;  $\frac{133}{7}$ . Phân số nào có thể viết thành phân số thập phân?

.....  
.....

**Bài 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$\frac{4}{5} = \frac{4 \times \dots}{5 \times \dots} = \frac{\dots}{100}$

$\frac{14}{20} = \frac{14 \div \dots}{20 \div \dots} = \frac{\dots}{10}$

$\frac{8}{125} = \frac{8 \times \dots}{125 \times \dots} = \frac{\dots}{1000}$

$\frac{54}{600} = \frac{54 \div \dots}{600 \div \dots} = \frac{\dots}{100}$

**Bài 3.** Viết các phân số  $\frac{3}{5}$ ;  $\frac{4}{25}$ ;  $\frac{7}{8}$ ;  $\frac{6}{200}$  thành phân số thập phân:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 4.** Cho các phân số:  $\frac{3}{5}$ ;  $\frac{14}{15}$ ;  $\frac{8}{10}$ ;  $\frac{44}{35}$ ;  $\frac{8}{7}$

a) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

**Bài 5.** Một hình chữ nhật có chiều dài là  $\frac{14}{9}$ m, chiều rộng kém chiều dài  $\frac{2}{3}$ m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 6.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $\frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{14}{40}$

.....  
.....  
.....  
.....

b)  $\frac{2}{3} \times (\frac{7}{8} - \frac{3}{4})$

.....  
.....

.....

.....

c)  $\frac{29}{12} - \left(1 + \frac{1}{3}\right)$

.....

.....

.....

.....

## ĐÁP ÁN – PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TUẦN 2

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	B	B	C	B	C	C	A	A

### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Trong các phân số:  $\frac{3}{4}$ ;  $\frac{37}{20}$ ;  $\frac{6}{25}$ ;  $\frac{5}{16}$ ;  $\frac{133}{7}$ . Phân số có thể viết thành phân số thập phân là:  $\frac{3}{4}$ ;  $\frac{37}{20}$ ;  $\frac{6}{25}$

**Bài 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{4}{5} = \frac{4 \times 20}{5 \times 20} = \frac{80}{100}$$

$$\frac{14}{20} = \frac{14 \div 2}{20 \div 2} = \frac{7}{10}$$

$$\frac{8}{125} = \frac{8 \times 8}{125 \times 8} = \frac{64}{1000}$$

$$\frac{54}{600} = \frac{54 \div 6}{600 \div 6} = \frac{9}{100}$$

**Bài 3.** Viết các phân số  $\frac{3}{5}$ ;  $\frac{4}{25}$ ;  $\frac{7}{8}$ ;  $\frac{6}{200}$  thành phân số thập phân:

$$\frac{3}{5} = \frac{3 \times 20}{5 \times 20} = \frac{60}{100}$$

$$\frac{4}{25} = \frac{4 \times 4}{25 \times 4} = \frac{16}{100}$$

$$\frac{7}{8} = \frac{7 \times 125}{8 \times 125} = \frac{875}{1000}$$

**Bài 4.** Cho các phân số:  $\frac{3}{5}$ ;  $\frac{14}{15}$ ;  $\frac{8}{10}$ ;  $\frac{44}{35}$ ;  $\frac{8}{7}$

a. Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn:

$$\frac{3}{5}; \frac{8}{10}; \frac{14}{15}; \frac{8}{7}; \frac{44}{35};$$

**b)** Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé:

$$\frac{44}{35}, \frac{8}{7}, \frac{14}{15}, \frac{8}{10}, \frac{3}{5}$$

**Bài 5.**

Chiều rộng hình chữ nhật đó là:  $\frac{14}{9} - \frac{2}{3} = \frac{8}{9}(\text{m})$

Diện tích hình chữ nhật đó là:  $\frac{14}{9} \times \frac{8}{9} = \frac{112}{9}(\text{m}^2)$

**Bài 6:** Tính giá trị của biểu thức:

$$\text{a)} \frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{14}{40}$$

$$= \frac{10}{12} + \frac{7}{12} - \frac{14}{40}$$

$$= \frac{17}{12} - \frac{14}{48}$$

$$= \frac{54}{48} = \frac{9}{8}$$

$$\text{b)} \frac{2}{3} \times \left( \frac{7}{8} - \frac{3}{4} \right)$$

$$= \frac{2}{3} \times \left( \frac{7}{8} - \frac{3}{4} \right)$$

$$= \frac{2}{3} \times \frac{1}{8}$$

$$= \frac{1}{12}$$

$$\text{c)} \frac{29}{12} - \left( 1 + \frac{1}{3} \right)$$

$$= \frac{29}{12} - \frac{4}{3}$$

$$= \frac{29}{12} - \frac{16}{12}$$

$$= \frac{13}{12}$$